

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 13-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thoại

2. Bà Hoàng Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T; Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1983 tại thành phố Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 22, phố V, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B sinh năm 1956; Có vợ là Nông Thị Hồng H sinh năm 1986 và con là: Nguyễn Kiều A, sinh năm 2015. Cùng cư trú tại Tổ 22, Phố V, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tiền án, tiền sự: Không; Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt tại Quyết định số 172/QĐ-XPHC ngày 20/7/2015 bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”

Bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc N; Sinh ngày 06/02/1982; (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện H, Cao Bằng

Người làm chứng:

1. Chị Nông Thị Hồng H ; Sinh ngày 23/12/1986; (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 22, Phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Anh Đinh Ngọc D; Sinh ngày 05/7/1985; (Có mặt)

3. Anh Đinh Ngọc Đ; Sinh ngày 10/10/1988; (Có mặt)

Cùng cư trú: Xóm A, xã H, huyện H, Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2019, Nguyễn Xuân T và Đinh Ngọc D, Đinh Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc N ăn cơm tại nhà của anh Mã Văn D tại Xóm A, xã H, huyện H, Cao Bằng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T rủ cả nhóm lên quán của T tại xóm B, xã B, huyện H uống nước, khi lên đến nơi thì gặp chị Nông Thị Hồng H là vợ của T, chị Nông Thị L (trú tại xóm C, xã Đ, huyện H) và chị Bé Thị Kim H (Trú tại xóm C, xã Đ, huyện H) đều đang ở đấy. Sau khi ngồi được khoảng 10 phút thì T và H rủ cả nhóm sang bên quán hát C (đầu thị trấn N) để hát karaoke, khi đến quán hát thì nhóm có thêm anh Lý Hoàng H (trú tại tổ 2, thị trấn N, huyện H). Do trước đó đã uống rượu nên khi ngồi một lúc thì T kêu mệt và bảo vợ là chị H đưa quay về quán của mình để ngủ, do nghe được N nói là “*T về rồi thoải mái ôm vợ nó*” nên sau khi về quán được một lúc thì T lại quay trở lại phòng hát và nhìn thấy Nguyễn Ngọc N đang hát cùng vợ của mình, tay của N lại đang khoác vai chị H. Do bức tức nên T quay về quán của mình lấy 01 con dao, loại dao gọt hoa quả có đầu nhọn dài 22 cm, rộng 03 cm cầm theo đến phòng hát, đến nơi T dùng tay phải cầm dao đâm một phát vào phần lưng bên trái của Nguyễn Ngọc N, thấy N bị đâm chị Hà đã tước con dao trên tay của T còn Nguyễn Ngọc N được Đinh Ngọc D và Đinh Ngọc Đ đưa đến bệnh viện huyện H để băng bó vết thương.

Ngày 29/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của Nguyễn Ngọc N, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 08/19/Tgt, ngày 01/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết sẹo vùng thắt lưng, kích thước lớn: 10%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%”.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSHA ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Cố ý gây thương tích; Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, Nghị quyết 02/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo: Hình phạt chính đề nghị 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, hình phạt bổ sung: không;

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 590 BLDS, đề nghị TA chấp nhận theo thỏa thuận của bị cáo và bị hại gồm:

+ Chi phí hợp lý cho việc bồi thường xâm hại sức khỏe: tiền viện phí theo hóa đơn.

+ Tiền xe đi lại 2 chiều

+ Thu nhập thực tế của người chăm sóc 800.000 đồng x 7 ngày

+ Tiền hồng đồ: 3.000.000đ,

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 25.000.000đ.

Tuy nhiên được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp tại thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Đó là phù hợp cả về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm

chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, biên bản sự việc, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/01/2019, tại quán hát C thuộc xóm B, xã B, huyện H, bị cáo T đã dùng 01 con dao nhọn dài 22cm, rộng 03cm đâm một phát vào phần lưng bên trái của anh Nguyễn Ngọc N hậu quả làm anh N bị thương tích 10% (*Mười phần trăm*).

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo gây thương tích cho anh N là 10% (*Mười phần trăm*), nhưng bị cáo đã dùng dao để gây thương tích, đây là loại hung khí nguy hiểm do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình gây ra. Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Như vậy cáo trạng của viện kiểm sát huyện Hòa An truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét về nhân thân của bị cáo trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 172/QĐ-XPHC ngày 20/7/2015 bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Hành vi này tính đến ngày bị cáo phạm tội này thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính và căn cứ theo Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân tối cao hướng dẫn giải đáp về tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó xác định về tiền án, tiền sự bị cáo không có. Như vậy, xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo còn tiếp tục phạm tội, xét về nguyên nhân trong vụ án này là do bị cáo uống rượu, và ghen bị hại có hành vi không đúng mực với vợ bị cáo là chị Hà, nên bị cáo không kiềm chế được bản thân và đã dùng dao đâm anh Tuấn gây hậu quả thương tích 10%. Từ ngày xảy ra sự việc cho đến nay phía bị cáo và gia đình cũng đến hỏi thăm nhưng chưa bồi thường thiệt hại vì phía anh Tuấn không chấp nhận, do đó bị cáo đã tạm nộp số tiền 15.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An để khắc phục hậu quả cho anh N. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội

phạm. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

[5] Về bồi thường thiệt hại sức khỏe: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Xét thấy:

Tại phiên tòa anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 là 7 ngày gồm các khoản sau:

- Đối với các yêu cầu về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị tiền thuốc theo hóa đơn: 6.935.965đ. Bị cáo chấp nhận khoản tiền này.

- Đối với chi phí tiền xăng xe đi lại trong những ngày nằm viện. Bị cáo chấp nhận 2 chiều đi và về mỗi chiều 30.000đ.

- Đối với khoản tiền mất thu thập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 5/01/2019 đến ngày 11/01/2019 (7 ngày) mỗi ngày 1.500.000đ x 7 ngày = 10.500.000đ. Bị cáo chấp nhận mỗi ngày 800.000đ/ ngày x 7 ngày = 5.600.000đ.

- Đối với tiền làm hỏng đồ (rách quần áo, vỡ điện thoại) 3.000.000đ; Bị cáo chấp nhận khoản tiền này.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm anh Tuấn yêu cầu số tiền 30.000.000đ trong đó bao gồm những lý do sau:

- + Từ ngày bị đâm sức khỏe không ổn định, thỉnh thoảng bị ngất do mất quá nhiều máu.

- + Tổn hại về tinh thần do lo nghĩ sợ anh T sẽ chặn đường đâm lần nữa mà không có lý do.

- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho mẹ già khi nghe tin con bị đâm ảnh hưởng đến sức khỏe.

Bị cáo chấp nhận khoản tiền này là: 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng).

Như vậy, tại phiên tòa bị cáo và bị hại cùng nhau thỏa thuận các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của các khoản trên với tổng số tiền là 40.500.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Sự thỏa thuận này là tự nguyện nên cần được ghi nhận. Phương thức thanh toán, bị cáo và bị hại thỏa thuận hẹn đến ngày 13/9/2019 thì thanh toán xong.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01(một) con dao, loại dao gọt hoa quả, dài 22- 25cm, có lưỡi dài 10cm, có cán nhựa màu hồng, trên lưỡi dao có chữ ZEBRA, stainless Steel. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/6/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại sức khỏe: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Xuân T và bị hại anh Nguyễn Ngọc N, bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Ngọc N trú tại: xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 40.500.000đ (*Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo Trường đã nộp tạm ứng trước số tiền 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*) tại biên lai số AB/2012/03195 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay còn phải bồi thường số tiền còn lại là 25.500.000đ (*Hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*). Phương thức thanh toán, bị cáo và bị hại thỏa thuận hẹn đến ngày 13/9/2019 thì thanh toán xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Xuân T không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) con dao, loại dao gọt hoa quả, dài 22- 25cm, có lưỡi dài 10cm. có cán nhựa màu hồng, trên lưỡi dao có chữ ZEBRA, stainless Steel

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 1.275.000đ (*Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng cả hai khoản án phí là: 1.475.000đ (*Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong